

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HS-ST  
Ngày: 17 - 01 - 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vũ Quang Huy**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Mặc Vũ**

Ông **Păng Ting Nock**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:*  
Ông **Nguyễn Duy Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử sơ công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 25/04/1997 tại Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKKHTT: Thôn PK, xã PD, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Phi S, sinh năm: 1976 và con bà: Võ Thị Thu Th, sinh năm: 1976, cùng trú tại Thôn PK, xã PD, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vợ, con: chưa có; Gia đình có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

- **Bị hại:**

1. Anh Trần Đức H1, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Số 201/40 MHD, phường 8, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Hoàng Ngọc H2, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Số 189 TQK, phường 8, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

3. Anh Lê Tuấn A, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Số 301/18 hẻm MXT, phường 8, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Ha S, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn ĐS, xã NG, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là đối tượng sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định. Do không có tiền tiêu xài, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản rồi chụp hình, đăng lên mạng xã hội để bán. Thực hiện ý định, từ ngày 26/8/2024 đến ngày 08/9/2024, H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- **Vụ 1:** Khoảng 05 giờ sáng ngày 26/8/2024, khi H đi bộ ngang qua nhà số 201/40 Mai Anh Đào, Phường 8, thành phố Đà Lạt thì phát hiện bên trong sân nhà đang dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu JONQUIL, màu đỏ, biển số: 49V8-3848 không có người trông coi, có chìa khóa cắm sẵn trên xe. Lúc này, H đi vào trong đất xe ra ngoài đường, ngồi lên xe, khởi động rồi điều khiển xe đi đến tiệm internet ở trong hẻm thuộc đường Phù Đồng Thiên Vương; tại đây, H mượn điện thoại của người đi đường chụp hình ảnh xe và đăng nhập vào Facebook của H là “Nguyễn Văn H” để đăng bán xe, sau đó H đăng xuất tài khoản Facebook rồi trả điện thoại lại. Tiếp đó, H vào quán để chơi game, đến chiều cùng ngày có người liên hệ mua xe H vừa trộm cắp được qua Facebook thì H hẹn gặp ở Ngã năm Đại Học. Sau khi gặp người mua xe (H không nhìn thấy mặt và không biết nhân thân, lai lịch của người này) thì H nói rằng xe chỉ chuyên dùng để đi vườn, hiện đã bị mất hết giấy tờ thì người này đồng ý mua xe với giá 1.200.000đ. Đối với số tiền này, H sử dụng chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

**Bị hại:** Anh Trần Đức H1, sinh năm: 1985, HKTT: số 201/40 Mai Anh Đào, Phường 8, thành phố Đà Lạt bị chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu JONQUIL, màu đỏ, biển số: 49V8-3848. Tại Bản kết luận số 164/KL-HĐĐTGS ngày 12/09/2024 của Hội đồng Định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: Giá trị của chiếc xe trên là 3.000.000đ. Anh H1 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 3.000.000đ, hiện tại H vẫn chưa bồi thường.

- **Vụ 2:** Khoảng 16 giờ ngày 30/8/2024, khi H đi bộ ngang qua nhà số 242 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt thì phát hiện bên trong sân nhà đang dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh, biển số: 49T3-

7791 không có người trông coi, có chìa khóa cắm sẵn trên xe. Lúc này, H đi vào trong dất xe ra ngoài đường, ngồi lên xe, khởi động rồi điều khiển xe đi đến tiệm internet ở trong hẻm thuộc đường Phù Đồng Thiên Vương; tại đây, H mượn điện thoại của người đi đường chụp hình ảnh xe và đăng nhập vào Facebook của H là “Nguyễn Văn H” để đăng bán xe, sau đó H đăng xuất tài khoản Facebook rồi trả điện thoại lại. Tiếp đó, H vào quán để chơi game và trả lời tin nhắn của những người mua xe, đến chiều cùng ngày có người liên hệ mua xe H vừa trộm cắp được qua Facebook thì H hẹn gặp ở Ngã năm Đại Học. Sau khi gặp người mua xe (H không nhìn thấy mặt và không biết nhân thân, lai lịch của người này) thì H nói rằng xe chỉ chuyên dùng để đi vườn, hiện đã bị mất hết giấy tờ thì người này đồng ý mua xe với giá 1.600.000đ. Đối với số tiền này, H sử dụng chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

**Bị hại:** Ông Hoàng Ngọc H2, sinh năm: 1967, HKTT: 189 Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đà Lạt bị chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh, biển số: 49T3-7791. Tại Bản kết luận số 164/KL-HĐĐTGS ngày 12/9/2024 của Hội đồng Định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: Giá trị của chiếc xe trên là 10.000.000đ. Ông H2 yêu cầu H bồi thường số tiền 10.000.000đ, hiện bị cáo H chưa bồi thường.

- **Vụ 3:** Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/9/2024, khi H đi bộ ngang qua ngôi nhà số 301/18 hẻm Mai Xuân Thưởng, Phường 8, thành phố Đà Lạt thì phát hiện bên trong sân nhà có 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, BKS: 49S1-4449, chìa khóa cắm sẵn trên xe, không có người trông coi nên H đi vào trong dất xe ra ngoài đường, ngồi lên xe, khởi động rồi điều khiển xe đi đến tiệm internet ở trong hẻm thuộc đường Phù Đồng Thiên Vương; tại đây, H mượn điện thoại của người đi đường chụp hình ảnh xe và đăng nhập vào Facebook của H là “Nguyễn Văn H” để đăng bán xe, sau đó H đăng xuất tài khoản Facebook rồi trả điện thoại lại. Tiếp đó, H vào quán để chơi game và trả lời tin nhắn của những người mua xe, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Ha S liên hệ muốn mua xe nên H hẹn anh Ha S đến gần khu vực quán ăn Sáu Hít, địa chỉ: 12 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt để xem xe. Khi đến nơi, H nói rằng xe chỉ chuyên dùng để đi vườn, hiện đã bị mất hết giấy tờ thì anh Ha S đồng ý mua với giá 2.200.000đ. Đối với số tiền này, H sử dụng chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Vào tối ngày 10/9/2024, khi H đang đi lang thang trên đường Nguyễn Tử Lực thì bị Công an mời về trụ sở làm việc, tại đây H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên (BL 64-75, 78-89, 97-98).

**Tang vật thu giữ:** 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, BKS: 49S1-4449, SK: DGF100-0300137, SM: DGE100-0300137 (BL 37).

**Bị hại:** Anh Lê Tuấn A, sinh năm: 1978; HKTT: Số 301/18 hẻm Mai Xuân Thuồng, Phường 8, thành phố Đà Lạt bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, màu nâu, biển số: 49S1-4449. Tại Bản kết luận số 164/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2024 của Hội đồng Định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: Giá trị của chiếc xe trên là 3.000.000đ. Ngày 15/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại tài sản trên cho anh Tuấn A, anh Tuấn A không có yêu cầu gì khác (BL 33, 34, 74).

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn H đã trộm cắp là 16.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSĐL-LĐ ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt vẫn giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội 03 lần, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị hại ông Hoàng Ngọc Hà và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường cho những người bị hại theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo vô cùng ăn năn, hối hận đối với hành vi phạm tội do mình thực hiện, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

### **XÉT THẤY:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Trần Đức H1 vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Lê Tuấn A mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét lời trình bày của anh H1 và anh Tuấn A trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị hại Trần Đức H1, Lê Tuấn A theo quy định.

[3] Về căn cứ kết tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, không gian, địa điểm và cách thức thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn H là đối tượng sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định, nhằm có mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản rồi chụp hình, đăng lên mạng xã hội để bán. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/8/2024 đến ngày 08/9/2024, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội, với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở của các bị hại đã cắm sẵn chìa khóa trên xe máy và quên không rút ra để lén lút di chuyển tài sản trộm cắp được đến nơi khác và đăng bán lên mạng xã hội để chiếm đoạt tài sản. Theo bản kết luận số 164/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2024 của Hội đồng Định giá trong Tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: Tổng giá trị của 03 chiếc xe mô tô mà bị cáo đã chiếm đoạt là 16.000.000đ. Do đó, có căn cứ tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm phạm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đánh giá nhân thân và áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Việc bị cáo phạm tội cũng một phần xuất phát từ tâm lý chủ quan, thiếu đề phòng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của các bị hại khi không khóa cổ xe, để phương tiện ở nơi không có người trông coi và cắm sẵn chìa khóa trên xe, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo trong việc nhanh chóng trộm cắp được tài sản và tẩu thoát. Tại phiên tòa, bị hại ông Hoàng Ngọc H2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ha S cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, có căn cứ để áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Đức H1 bị chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu JONQUIL, màu đỏ, biển số: 49V8-3848 trị giá 3.000.000đ. Bị hại ông Hoàng Ngọc H2 bị chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh, biển số: 49T3-7791 trị giá 10.000.000đ. Do tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi lại được nên các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ha S là người đã mua chiếc xe DAEHAN do bị cáo chiếm đoạt, tuy nhiên chiếc xe đã được trả lại cho chủ sở hữu nên anh Ha S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.200.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cần ghi nhận.

Đối với tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, BKS: 49S1-4449 đã thu hồi được tài sản và trả cho chủ sở hữu là anh Lê Tuấn A. Anh Tuấn A xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với phần trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với anh Ha S là người mua chiếc xe DAEHAN, BKS: 49S1-4449 của bị cáo nhưng khi mua anh Ha S không biết nguồn gốc tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh Ha S là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Trần Đức H1 số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng); Bồi thường cho ông Hoàng Ngọc H2 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng); Bồi thường cho anh Ha S số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng)

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 760.000đ (Bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo đối với phần có liên quan). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Phòng KTNV&THA;
- CSĐT Công an thành phố Đà Lạt;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo (*để thi hành*);
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Ấn văn;
- Hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Quang Huy**